TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2020/HSST
Ngày: 23/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, TP HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:* Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân*:* 1. Ông Trần Quốc Trung

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hà Anh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Đức Toàn* -Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2020/TLST-HS ngày 30/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu T** -Sinh năm 1987, tại Hà Nội; ĐKHKTT và trú tại: đội 6, thôn T, xã H, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Nghề ngH: tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Ứ và bà: Đỗ Thị D, Chồng: Hoàng Quốc O, có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án,Tiền sự: không.(Danh chỉ bản số 298 do công an huyện Thường Tín lập ngày 02/11/2020). Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981 (có mặt).

Trú tại: đội 7, thôn T, xã H, huyện Thường Tín, Hà Nội.

2/ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 (có mặt).

Trú tại: đội 7, thôn T, xã H, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

3/Ông Phạm Xuân C1, sinh năm 1964 (vắng mặt).

HKTT: thôn N, xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 16/10/2020, tổ công tác Công an huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội phối hợp với công an xã Hòa Bình kiểm tra hành chính tại cửa hàng tạp hóa của Nguyễn Thị Thu T tại thôn Thụy Ứng, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội đã phát hiện và bắt quả tang T đang có hành vi ghi bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn C. T ghi các số lô, số đề đã bán cho C vào 01 tờ tích kê rồi chuẩn bị đưa tích kê cho C, C chuẩn bị đưa tiền cho T thì bị bắt. Tang vật thu giữ của T là 01 bút bi màu xanh, 01 bút màu đen, 01 tờ tích kê ghi số lô, số đề cho C, 01 bảng tổng hợp số lô, số đề ngày 16/10/2020, số tiền 1.941.000 đồng. Thu giữ của C số tiền là 4.700.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan C1 sát điều tra công an huyện Thường Tín đã làm rõ: Nguyễn Thị Thu T hàng ngày bán hàng tạp hóa tại nhà ở thôn Thụy Ứng, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, Hà Nội. Khoảng đầu tháng 10 năm 2020 T nảy sinh ý định tự ghi bán số lô, số đề cho khách để kiếm lời. Khi có khách mua số lô, số đề T thỏa thuận với người chơi: mua số đề thì T sẽ cộng thêm 20% số tiền khách bỏ ra, số lô dưới 5 điểm T thu 23.000 đồng/01 điểm, số lô trên 5 điểm T thu 22.500 đồng/ 01điểm, lô xiên 2, xiên 3, xiên 4 T thu số tiền thực tế khách mua. Sau đó, T ghi vào một tờ tích kê rồi đưa lại cho khách giữ và so sánh với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày hôm đó. Khách trúng thưởng sẽ mang tờ tích kê đến để T trả thưởng. Nếu khách không trúng thưởng T sẽ được tooàn bộ số tiền khách mua số lô, số đề.

Cách thức ghi số lô, số đề và trả thưởng được căn cứ vào kết quả sổ xố kiến thiết miền Bắc quay trong ngày và được T quy ước như sau. Đối với số đề: người chơi đặt tiền cho một số tự nhiên bất kỳ có 02 chữ số từ 00 đến 99 nếu số đề trùng với hai số cuối của giải đặc biệt sổ xố kiến thiết miền Bắc quay trong ngày thì

người chơi sẽ được trả thưởng gấp 70 lần. Đối với lô thường: người chơi lô đặt tiền cho một số tự nhiên bất kỳ có 02 chữ số từ 00 đến 99 nếu số lô trùng với hai số cuối của tất cả các giải xổ số kiến thiết miền Bắc quay trong ngày thì tương ứng với mỗi điểm lô người chơi sẽ được trả thưởng 80.000 đồng. Đối với lô xiên 2, xiên 3, xiên 4: người chơi đặt tiền cho một cụm gồm 02,03, hoặc 04 số tự nhiên bất kỳ, mỗi số có 02 chữ số từ 00 đến 99, nếu trùng cả 02, 03 hoặc 04 số tự nhiên đó với hai số cuối của tất cả các giải xổ số kiến thiết miền Bắc quay trong ngày thì người chơi trúng thưởng và được trả thưởng như sau: trúng lô xiên 2 được trả gấp 10 lần, trúng lô xiên 3 được trả gấp 40 lần, trúng lô xiên 4 được trả gấp 100 lần. Nếu người chơi không trúng thưởng thì T sẽ được hưởng số tiền mà người chơi đã đặt.

Ngày 16/10/2020 T đã bán số lô, số đề cho những đối tượng sau: Nguyễn Văn C mua 02 số lô là 05, 50 mỗi số 100 điểm với giá tiền là 22.500 đồng/01 điểm lô, tổng là 4.500.000 đồng; 02 số đề 34, 43 mỗi số 100.000 đồng. T khuyến mại cộng thêm cho C 20% tiền đề nên C chỉ phải trả 200.000 đồng. Tổng số tiền T bán cho C số lô, số đề là 4.740.000 đồng nhưng thực tế C chỉ phải trả 4.700.000 đồng. Phạm Xuân C1 mua 03 số lô 564,16,10 mỗi số 10 điểm, tổng số tiền là 675.000 đồng. C1 đã trả T 300.000 đồng còn nợ lại 375.000 đồng. Nguyễn Văn H mua số lô 15 là 05 điểm số tiền là 115.000 đồng. Ngoài ra,T còn bán số lô, số đề cho một số đối tượng khác không rõ tên tuổi, địa chỉ với tổng số tiền bán được trên bảng là 2.166.000 đồng. Tổng số tiền T bán số lô, số đề ngày 16/10/2020 là 7.696.000 đồng nhưng T chỉ thu được số tiền là 2.381.000 đồng. Do bị bắt quả tang trước giờ mở thưởng sổ xố kiến thiết miền Bắc nên bảng ghi số lô, số đề của T chưa xác định được số người thắng, thua.

Tại cơ quan điều tra, T còn khai nhận trước ngày 16/10/2020 T có 02 ngày đã bán số lô, số đề cho khách. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được ngày bán số lô, số đề, tên tuổi địa chỉ của những người mua số lô, số đề nên không đề cập xử lý.

Các đối tượng Phạm Xuân C1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C đều khai nhận đúng hành vi như trên. C1, H nhận tích kê ghi số lô, số đề còn C chưa kịp nhận tích kê thì bị bắt quả tang. Ngày 17/10/2020 Phạm Xuân C1 đã giao nộp 01 tờ tích kê

ghi 16/10/2020 cho cơ quan điều tra, còn tích kê của H do không trúng thưởng nên H đã mang đốt đi.

Ngày 26/11/2020 T đã tự nguyện giao nộp 440.000 đồng là tiền T bán số lô, số đề ngày 16/10/2020 mà có.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKSTT ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố Nguyễn Thị Thu T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321- Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

*Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh C, anh H: thừa nhận ngày 16/10/2020 C có mua số lô, số đề của T tổng số tiền là 4.740.000 đồng, H mua số lô là 115.000 đồng. Số tiền cơ quan điều tra thu giữ là tiền đánh bạc nên đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín giữ nguyên quan điểm truy tố truy tố Nguyễn Thị Thu T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321- Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo,hạn thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về vật chứng:

+Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng đánh bạc là 7.081.000 đồng.

+Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi màu đen, 01 bút bi màu xanh không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thường Tín, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 16/10/2020, tại cửa hàng bán tạp hóa của Nguyễn Thị Thu T ở thôn Thụy Ứng, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, Hà Nội Công an huyện Thường Tín đã bắt quả tang T đang có hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn C. Kết quả điều tra chứng minh trong ngày 16/10/2020 Nguyễn Thị Thu T đã bán số lô, số đề cho những đối tượng sau: Nguyễn Văn C là 4.740.000 đồng, Phạm Xuân C1 là 675.000 đồng, Nguyễn Văn H là 115.000 đồng. Ngoài ra, T bán số lô, số đề cho một số đối tượng không quen biết là 2.166.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc ngày 16/10/2020 là 7.696.000 đồng. Hành vi của bị cáo là đánh bạc trái phép được thua bằng tiền qua hình thức bán các số lô, số đề cho những người chơi. Bị cáo là người trực tiếp tính toán thắng thua với người chơi và không chuyển bảng số lô, số đề cho người khác. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321- Bộ luật Hình sự năm 2015.Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở các tình tiết trên Hội đồng xét xử nhận thấy: về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cải tạo bị cáo ngoài xã hội cũng đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đối với hành vi mua bán số lô, số đề của T từ trước ngày 16/10/2020, Cơ quan điều tra chưa xác minh được số người chơi và số tiền đánh bạc của các đối tượng, do đó không xem xét xử lý là có căn cứ.

[5] Đối với hành vi mua các số lô, số đề của Nguyễn Văn C, Phạm Xuân C1, Nguyễn Văn H: Xét số tiền đánh bạc của C, C1, H dưới 5.000.000 đồng và các đối tượng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án chưa được xóa án tích về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Ngày 26/11/2020, Công an huyện Thường Tín đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C, C1, H về hành vi đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền sử dụng đánh bạc là 7.081.000 đồng cơ quan điều tra đã thu giữ.

Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu đen, 01 bút bi màu xanh không còn giá trị sử dụng.

[8]Về án phí**:** bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[9]Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh:

Tuyên bố Nguyễn Thị Thu T phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Thị Thu T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo T cho UBND xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

+Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.081.000 đồng (đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội theo ủy nhiệm chi số 69 ngày 30/11/2020).

+Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi màu đen, 01 bút bi màu xanh (đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/12/2020).

4.Về án phí: Áp dụng Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: áp dụng các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Ông Phạm Xuân C1 có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**